

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Vi Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phùng Minh Tú C, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có vợ Đoàn Thị T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đến nay. Có mặt.

2. Trần Quang L, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1999 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1967 và bà Đường Thị T, sinh năm 1969; vợ, con không có; bị tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đến nay. Có mặt.

3. Lãng Văn H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn N (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; có vợ Lưu Ánh T, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L. Địa chỉ trụ sở: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Chu Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đường Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Lưu Ánh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Lưu Quang L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Đường C, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Minh Tú C, Lãng Văn H, Trần Quang L là công nhân làm việc tại xưởng sản xuất tôn của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L ở thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 10 giờ 11 tháng 5 năm 2018 Phùng Minh Tú C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty để bán kiếm tiền tiêu xài nên rủ Lãng Văn H và Trần Quang L cùng tham gia, Trần Quang L đồng ý, còn Lãng Văn H do không nghe thấy nên không nói gì. Sau đó, Phùng Minh Tú C bảo Trần Quang L lấy một chiếc kìm trong xưởng đem ra chỗ khe cửa để sử dụng khi trộm cắp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Phùng Minh Tú C gọi điện thoại cho Trần Quang L đến nhà đón Phùng Minh Tú C đi trộm cắp tài sản và gọi điện cho Lãng Văn H bảo Lãng Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29M-7487 để chở đồ trộm cắp, lúc này Lãng Văn H mới biết việc trộm cắp và đồng ý tham gia.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút, Trần Quang L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-296.57 đến đón Phùng Minh Tú C cùng đến xưởng sản xuất tôn của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L. Khi cách xưởng khoảng 100m thì L dừng xe, để xe ở cạnh đường Quốc lộ 1A, Phùng Minh Tú C và Trần Quang L đi bộ ra phía sau xưởng. Phùng Minh Tú C lấy chiếc kìm để cạnh khe cửa chuẩn bị trước đó đưa cho Trần Quang L rồi Trần Quang L đứng lên vai Phùng Minh Tú C dùng kìm vặn ốc vít giữ tấm nhựa phía trên tường để vào xưởng nhưng không

được. Sau đó, Phùng Minh Tú C nhặt một miếng tôn mỏng có chiều dài khoảng 30cm rồi cùng L thay nhau luồn qua khe cửa để cây chốt cửa, khoảng 15 phút thì cây được chốt cửa. Lúc này, Lăng Văn H gọi điện cho Phùng Minh Tú C nói đã điều khiển xe ô tô đến gần xưởng thì Phùng Minh Tú C bảo H đứng ngoài cánh giới. Phùng Minh Tú C và Trần Quang L đi vào phía trong xưởng thì phát hiện có 05 hộp giấy đựng ốc vít bắn mái tôn nhãn hiệu SANNMVO và 03 cuộn lưới sắt B40 để ở dưới nền xưởng, sát chân tường. Phùng Minh Tú C lần lượt bê 02 hộp ốc vít và vác 02 cuộn lưới sắt B40, Trần Quang L chuyển số còn lại đem ra ngoài cửa, Phùng Minh Tú C đóng cửa rồi cùng Trần Quang L dùng 03 mảnh cay bê tông chèn cửa lại. Sau đó, Lăng Văn H đi đến chỗ Phùng Minh Tú C và Trần Quang L để hộ vác 01 cuộn lưới sắt B40 và bê lần lượt 02 hộp ốc vít, Trần Quang L bê được 02 hộp ốc vít đem ra khu vực bãi đất trống cách xưởng khoảng 100m để ở đó, Phùng Minh Tú C lần lượt vác 02 cuộn lưới sắt B40 đi ra khu vực bãi đất trống rồi quay lại bê 01 hộp ốc vít, đến khoảng 21 giờ 45 phút thì bị Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn phát hiện soi đèn, thấy vậy Phùng Minh Tú C bỏ lại hộp ốc vít chạy về nhà, Lăng Văn H cũng lên xe ô tô đi về nhà, riêng Trần Quang L quay lại để lấy xe mô tô thì bị anh Nguyễn Văn Đ giữ lại và báo Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13 tháng 5 năm 2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng ghi nhận: Tại vị trí cửa bên phải tường nhà hướng nhìn từ ngoài vào phát hiện 01 chiếc kim cũ đã qua sử dụng, có hai gọng kim bọc bằng nhựa màu đỏ, đen, kim có chiều dài 20cm được đặt ngay sát chân tường; đo từ tâm cửa của nhà xưởng hướng từ ngoài vào trong 50m là vị trí cửa sau, cửa cao 2,05m, chiều rộng 1,40m được thiết kế một cánh có chốt ở giữa, cửa mở hướng ra ngoài, được làm bằng tôn thép, chốt cửa cao cách mặt đất 95cm, kiểm tra chốt cửa có dấu hiệu bong tróc sơn do cây phá; đo từ sát mép cửa hướng ra ngoài 30cm phát hiện 03 mảnh cay bê tông.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm 03 mảnh cay bê tông màu xám không rõ hình; 01 chiếc kim bằng kim loại tay cầm bọc bằng nhựa cứng màu đỏ đen dài 20cm, phần nhựa tay cầm bị vỡ khuyết có kích thước 1,5cm x 1cm.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã thu giữ những vật chứng gồm 03 hộp bìa cát tông màu trắng nhãn hiệu SANNMVO có chiều dài 38cm, cao 22cm, rộng 26cm bên trong có chứa vít bắn tôn bằng kim loại dài 04cm có tổng trọng lượng 93kg; 02 hộp bìa cát tông màu trắng nhãn hiệu SANNMVO có chiều dài 38cm, cao 22cm, rộng 26cm bên trong chứa vít bắn mái tôn bằng kim loại dài 05 cm có tổng trọng lượng 54kg; 02 cuộn lưới B40 bằng kim loại, rộng 1,5m có tổng trọng lượng 104kg; 01 cuộn lưới B40 bằng kim loại, rộng 1,2m có trọng lượng 36kg;

01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-269.56 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen bạc có số máy JA39E0267275, có số máy RLHJA3901HY269229 đã qua sử dụng; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29M-7487 nhãn hiệu ASIA màu sơn đỏ đã qua sử dụng; 03 điện thoại di động các loại, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng bạc, số Imei 89166 đã qua sử dụng có lắp sim

Viettel số 0965158496 do Trần Quang L giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số Imei 646454 có lắp sim Viettel số 0964720504 do Phùng Minh Tú C giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s màu đen có số Imei 8890810, bị vỡ, có lắp sim Viettel số 01672882329 do Lưu Ánh T là vợ của Lãng Văn H giao nộp.

Sau khi làm rõ, ngày 18 tháng 5 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L. Các đồ vật tài sản còn lại hiện đang tạm giữ.

Tại các bản kết luận định giá tài sản ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận tổng giá trị tài sản Phùng Minh Tú C, Trần Quang L và Lãng Văn H trộm cắp là 10.910.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 71/CTVKSHL-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp tài sản và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Chu Thị L xác nhận công ty bà đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị trộm cắp và không có yêu cầu về dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lưu Quang L, bà Đường Thị T và chị Lưu Ánh T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản và không ai yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Minh Tú C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 04 tháng đến 07 tháng tù.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lãng Văn H 04 tháng đến 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh cay bê tông màu xám không rõ hình.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Phùng Minh Tú C.

Trả lại cho ông Lưu Quang L 01 xe ô tô biển kiểm soát 29M-7487 nhãn hiệu ASIA màu sơn đỏ đã qua sử dụng; bà Đường Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-269.56 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng bạc có lắp sim Viettel số 0965158496; chị Lưu Ánh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s có lắp sim Viettel số 01672882329.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lưu Quang L có lí do, anh Nguyễn Hữu T không có lí do, người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có lí do. Nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của ông Lưu Quang L, anh Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Văn Đ không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản về việc bắt người và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2018 Phùng Minh Tú C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại xưởng sản xuất tôn của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L thuộc thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên rủ Trần Quang L và Lãng Văn H cùng tham gia. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H đến xưởng

sản xuất tôn của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L để trộm cắp 05 hộp giấy đựng ốc vít bắn mái tôn nhãn hiệu SANNMVO và 03 cuộn lưới B40 bằng kim loại. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Phùng Minh Tú C, Trần Quang L và Lãng Văn H đang lần lượt chuyển tài sản trộm cắp ra ngoài thì bị phát hiện. Tài sản Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H trộm cắp có tổng giá trị là 10.910.000 đồng. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 71/CTVKSHL-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách không chính đáng và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[5] Đây là vụ án tuy có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phùng Minh Tú C có vai trò chủ mưu, sau khi nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L bị cáo đã rủ rê bị cáo Trần Quang L và Lãng Văn H cùng tham gia trộm cắp nên bị cáo Phùng Minh Tú C có vai trò chính phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Trần Quang L, Lãng Văn H được bị cáo Phùng Minh Tú C rủ rê đã đồng ý cùng tham gia trộm cắp với vai trò người giúp sức nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục cho chính các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh cay bê tông màu xám không rõ hình do không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số Imei 646454 có lắp sim Viettel số 0964720504 của bị cáo Phùng Minh Tú C có liên quan đến việc phạm tội; trả lại tài sản cho ông Lưu Quang L 01 xe ô tô biển kiểm soát 29M-7487 nhãn hiệu ASIA màu sơn đỏ đã qua sử dụng; bà Đường Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-269.56 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng bạc có lắp sim Viettel số 0965158496; chị Lưu Ánh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s có lắp sim Viettel số 01672882329 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[14] Đối với một miếng tôn mỏng có chiều dài khoảng 30cm Phùng Minh Tú C và Trần Quang L dùng để cạy chốt cửa, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập.

[15] Việc các bị cáo Trần Quang L, Lãng Văn H sử dụng những tài sản, vật chứng nêu trên vào việc trộm cắp ông Lưu Quang L, bà Đường Thị T, chị Lưu Ánh T không biết nên không đặt xử lý hình sự đối với ông Lưu Quang L, bà Đường Thị T và chị Lưu Ánh T.

[16] Về án phí: Các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lãng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Minh Tú C 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang L 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh cay bê tông không rõ hình, màu xám, kích thước 20cm x 10cm x 07cm; 01 mảnh cay bê tông không rõ hình, màu xám, kích thước 20cm x 8,5cm x 07cm; 01 mảnh cay bê tông không rõ hình, màu xám, kích thước 20cm x 13cm x 10cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số Imei 646454, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp sim Viettel số 0964720504.

Trả lại cho ông Lưu Quang L 01 xe ô tô biển kiểm soát 29M-7487 nhãn hiệu ASIA màu sơn đỏ đã qua sử dụng; bà Đường Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-269.56 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng bạc, số Imei 89166, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp sim Viettel số 0965158496; chị Lưu Ánh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s màu đen, số Imei 8890810, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ khuyết phần nhựa cạnh Camera, điện thoại kích thước 1,5 cm x 0,5 cm, trong điện thoại có lắp sim Viettel số 01672882329.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Minh Tú C, Trần Quang L, Lăng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

